

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 116, 221, 385, 393, 401, 500 và Điều 688 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 128/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Đỗ Thị N, sinh năm 1975; anh Đinh Thanh S, sinh năm 2002.

Cùng địa chỉ: Thôn 7, xã N, huyện P, thành phố H.

- *Bị đơn*: Ông Đỗ Hữu P, sinh năm 1966; bà Đỗ Thị Kim D, sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ: Thôn 8, xã L, huyện P, thành phố H.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Bà Lê Thị Minh T, sinh năm 1947; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền bà T: Chị Trần Thị N1, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện H, thành phố H.

+ Cháu Đinh Bình N2, sinh ngày 01/9/2012; địa chỉ: Thôn 7, xã N, huyện P, thành phố H. Người đại diện theo pháp luật cho cháu N2: Bà Đỗ Thị N, sinh năm 1975 (là mẹ đẻ); địa chỉ: Thôn 7, xã N, huyện P, thành phố H.

- + Bà Lê Thu H, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện Đ, thành phố H.
- + Anh Nguyễn Tuấn T1, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện Đ, thành phố H.
- + Cháu Nguyễn Bảo M, sinh ngày 15/01/2007; địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện Đ, thành phố H. Người đại diện theo pháp luật cho cháu M: Bà Lê Thu H, sinh năm 1978 (là mẹ đẻ); địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện Đ, thành phố H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Đỗ Thị N, anh Đinh Thanh S, ông Đỗ Hữu P, bà Đỗ Thị Kim D và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xác định Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất giữa bên chuyển nhượng là bà Đỗ Thị Kim D với bên nhận chuyển nhượng là ông Đinh Thanh T2, sinh năm 1971 (đã chết năm 2015) được UBND xã Đ, huyện Đ, thành phố H chứng thực ngày 03/3/2011 và Giấy chuyển nhượng đất được UBND xã Đ, huyện Đ xác nhận ngày 03/3/2011 đối với thửa đất số 2/14, tờ bản đồ số 4, diện tích 57m² đất ở, đã được UBND huyện Đ, thành phố H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 327314 ngày 21/7/2008 cho bà Đỗ Thị Kim D (theo bản đồ Vlap là thửa số 303, tờ bản đồ 08, đo vẽ thực tế có diện tích 56,6m²) tại Khu tập thể X, xã Đ, huyện Đ, thành phố H được tiếp tục thực hiện và có hiệu lực pháp luật.

2.2. Về tài sản trên đất, gồm: Ngôi nhà 02 tầng 01 tum là do ông Đinh Thanh T2 và bà Đỗ Thị N xây dựng năm 2012, thuộc quyền sở hữu của ông T2 và bà N.

(Có sơ đồ đo hiện trạng sử dụng thửa đất được kèm theo Quyết định).

2.3. Ông Đinh Thanh T2 (chết năm 2015), những người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông T2 là bà Lê Thị Minh T (mẹ đẻ ông T2), bà Đỗ Thị N (vợ ông T2) và 02 con là Đinh Thanh S và Đinh Bình N2.

2.4. Bà Lê Thị Minh T, bà Đỗ Thị N, anh Đinh Thanh S, cháu Đinh Bình N2 (do bà Đỗ Thị N là người đại diện theo pháp luật) được quyền sử dụng thửa đất số 2/14, tờ bản đồ số 4, diện tích 57m² đất ở (theo bản đồ Vlap là thửa số 303, tờ bản đồ 08, đo vẽ thực tế có diện tích 56,6m²) tại Khu tập thể X260, xã Đ, huyện Đ, thành phố H và được quyền sử hữu ngôi nhà 02 tầng 01 tum được xây dựng trên thửa đất.

2.5. Các đương sự được giao quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản theo Quyết định của Tòa án có quyền, nghĩa vụ chủ động liên hệ với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện việc đăng ký kê khai quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất được giao. Đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quyết định của Tòa án và theo qui định pháp luật.

2.6. Án phí: Bà Đỗ Thị N và anh Đinh Thanh S tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.000.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010512 ngày 25/12/2024 của Chi cục

Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

Bà Đỗ Thị N và anh Đinh Thanh S được nhận lại số tiền 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CC THADS huyện Đan Phượng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị An